

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/HSST

Ngày: 25/01/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Trình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thu Hồng – Giáo viên;
2. Ông Ngô Trung Giàu – Giáo viên.

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Yên là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Phan Thanh Vàng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 99/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2021, đối với bị cáo:

Trần Thanh B, sinh năm 1988 tại tỉnh Bến Tre; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp BT, xã BP, thành phố BT, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Văn N (đã chết) và bà Trương Thị H, sinh năm 1954; Vợ: Sống chung như vợ chồng với Nguyễn Thị G, sinh năm 1991; Con: Chưa có; Tiền án: Bản án số 20/2018/HS-ST ngày 16/3/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/7/2020 cho đến nay. (Có mặt)

*** Bị hại:**

- Nguyễn Hữu T, sinh năm 1986;

Nơi cư trú: Ấp HN, xã HĐ, huyện CT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

- Nguyễn Hoàng V, sinh năm 1985;

Nơi cư trú: Ấp ATB, xã MTA, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Có mặt)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Huỳnh Ngọc L, sinh năm 1979;

Nơi cư trú: Khu phố C, Phường E, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

- Bùi Duy T (C), sinh năm 1982;

Nơi cư trú: Ấp BT, xã BP, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

- Nguyễn Trung K, sinh năm 1991;

Nơi cư trú: Khu phố MT, Phường G, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

- Phạm Thị Thảo Q;

Nơi cư trú: Ấp B, xã BT, thành phố TA, tỉnh Long An. (Vắng mặt)

* *Người làm chứng:*

Võ Quốc L1 (L2), sinh ngày 17/12/2005;

Nơi cư trú: Khu phố C, Phường E, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Có mặt)

Đại diện hợp pháp của Võ Quốc L1:

Tăng Hồng C, sinh năm 1945;

Nơi cư trú: Khu phố BN, Phường F, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Thanh B là đối tượng có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng tiếp tục có hành vi trộm cắp tài sản của người khác và cố ý gây thương tích cho người khác, cụ thể:

Đối với hành vi trộm cắp tài sản: Vào khoảng 20 giờ 20 phút ngày 27/5/2020, bị cáo B điều khiển xe mô tô biển số 62R1-5978 chở sau Nguyễn Trung K, sinh năm 1991; đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố MT, phường G, thành phố BT, tỉnh Bến Tre) mang theo chậu kiểng, lư hương và bình bông bằng sứ của bị cáo B để đi bán. Khi đến trước cửa hàng bán hoa kiểng trên đường Nguyễn Huệ ở khu phố B, phường PK, thành phố BT, tỉnh Bến Tre thì bị cáo B dừng xe lại và kêu K đợi ở ngoài, bị cáo B ôm chậu kiểng, lư hương và bình bông vào trong cửa hàng để bán. Khi vào trong cửa hàng, B phát hiện anh Nguyễn Hữu T đang nằm ngủ trên giường, bên cạnh anh T có để 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Vsmart Bee3, màu xanh-đen nên bị cáo B nảy sinh ý định chiếm đoạt. Để thực hiện ý định, bị cáo B lén lút đến lấy điện thoại của anh T bỏ vào túi quần rồi ra ngoài điều khiển xe mô tô chở K đi nhưng khi đi đến khu vực ngã tư Tú Điền đoạn thuộc khu phố B, phường PK, thành phố BT, tỉnh Bến Tre thì cả hai bị lực lượng Công an tỉnh Bến Tre tuần tra trên đường phát hiện, lập biên bản sự việc và thu giữ tang vật như trên.

Vật chứng thu giữ:

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Vsmart Bee3, màu xanh-đen, số IMEI 1: 352705110569967, số IMEI 2: 352705110569975.

- 01 xe mô tô biển số 62R1-5978, màu đỏ, không rõ nhãn hiệu, số khung, số máy: VTT11JL1P50FMG001100.

- 01 chậu bằng sứ.
- 01 bình bông bằng sứ.
- 01 lư hương bằng sứ.

Ngoài ra, lực lượng Công an còn thu giữ của K:

- 01 bóp da màu nâu.
- 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Huỳnh Ngọc L.
- 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Huỳnh Ngọc L.
- 02 giấy phép lái xe mang tên Huỳnh Ngọc L.
- 01 thẻ học sinh mang tên Huỳnh Nhựt H.
- 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Trần Thị Tuyết M.
- 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Huỳnh Nhựt H1.
- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Phan Huy K1.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 511/KL-HĐĐG ngày 17/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Bến Tre kết luận: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Vsmart Bee3, màu xanh-đen, số IMEI 1: 352705110569967, số IMEI 2: 352705110569975 (đã qua sử dụng), trị giá tài sản ngày 27/5/2020 là 954.000 đồng.

Đối với hành vi cố ý gây thương tích: Vào khoảng 20 giờ 20 phút ngày 30/6/2020, bị cáo B điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại NOUVO 4 (không rõ biển số) đến tiệm game bắn cá ở khu phố A, phường E, thành phố BT, tỉnh Bến Tre để chơi game. Khi đến, bị cáo B dựng xe mô tô phía trước, cạnh bên hông tiệm game rồi vào trong chơi game. Tại đây, bị cáo B gặp Nguyễn Hoàng V, sinh năm 1985; đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp ATB, xã MTA, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, là bạn quen biết từ trước với bị cáo B cũng đang chơi game. Được một lúc, giữa bị cáo B và V xảy ra cự cãi và xô xát với nhau. Bị cáo B cầm ghế loại ghế inox đánh V nhưng V cầm ghế inox đỡ lại nên không bị bị cáo B đánh trúng. Sau đó, bị cáo B ném ghế inox vào người V rồi chạy ra ngoài xe mô tô của bị cáo B thì V cầm ghế đuổi theo. Khi đuổi kịp bị cáo B, V thấy bị cáo B khom người xuống xe nghĩ bị cáo B lấy dao nên V cầm ghế inox đánh bị cáo B một cái trúng vào lưng. Lập tức, bị cáo B chụp lấy con dao (loại dao thái lan) dài khoảng 15cm, cán màu xanh, lưỡi dao màu trắng, mũi nhọn đang để trên gác chân phía trước của xe mô tô đâm vào vùng bụng của V gây thương tích nặng. V ném ghế về phía bị cáo B rồi bỏ chạy được khoảng 14m thì bị té xuống đường và phát hiện bị phòi ruột ra ngoài. Lúc này, bị cáo B đuổi theo kịp V và nghe V nói V bị phòi ruột nên bị cáo B bỏ đi và ném bỏ con dao trên đường tẩu thoát. Riêng V tự chạy xe vào bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu – Bến Tre cấp cứu và điều trị cho đến ngày 09/7/2020 thì ra viện.

Theo bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 199 – 720/TGT ngày 05/8/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Bến Tre đối với Nguyễn Hoàng V:

* Dấu hiệu chính qua giám định:

Vết thương bụng phải dưới rốn dài khoảng 10cm đứt cơ thành bụng phòi ruột non ra ngoài.

+ Phẫu thuật: mở bụng đường giữa trên và dưới rốn vào ổ bụng thấy ruột non bị thủng sáu lỗ mỗi lỗ dài từ 0,5cm đến 01cm, mạc treo ruột non cũng thủng năm lỗ đang chảy máu và thủng một lỗ mạc treo đại tràng Sigma.

+ Xử lý: khâu lại sáu lỗ thủng ruột non, khâu lại năm lỗ thủng mạc treo và lỗ thủng mạc treo đại tràng Sigma.

Hiện:

- Vết thương lành sẹo, kích thước 07cm x 01cm.

- Vết mổ lành sẹo, kích thước 16cm x 0,2cm.

- Vết mổ dẫn lưu lành sẹo, kích thước 02cm x 0,5cm.

Sau ra viện bốn ngày bệnh nhân đau bụng điều trị ổn.

* Cơ chế hình thành vết thương là do vật sắc – nhọn gây ra.

* Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là 41%.

Tại bản cáo trạng số 100/CT-VKSTPBT ngày 04 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo B về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 (thuộc điểm a khoản 1) Điều 134 Bộ luật Hình sự và tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà:

Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị:

- Về tội danh và hình phạt chính:

+ Áp dụng điểm c khoản 3 (thuộc điểm a khoản 1) Điều 134; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo B từ 05 năm đến 06 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

+ Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo B từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về biện pháp tư pháp: Áp dụng các Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; các Điều 357, 468, 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự:

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã giao trả lại cho bị hại T 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Vsmart Bee3, màu xanh-đen, số IMEI 1: 352705110569967, số IMEI 2: 352705110569975; trả cho bị cáo B 01 chậu bằng sứ, 01 lư hương bằng sứ và 01 bình bông bằng sứ; trả cho người có quyền lợi, nghĩa

vụ liên quan L 01 bóp da màu nâu, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Phan Huy K1, 01 thẻ học sinh mang tên Huỳnh Nhựt H, 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Trần Thị Tuyết M, 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Huỳnh Nhựt H1; 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 thẻ bảo hiểm y tế và 02 giấy phép lái xe mang tên Huỳnh Ngọc L. Hiện anh T và anh L không yêu cầu gì thêm.

Giao Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre 01 xe mô tô biển số 62R1-5978, màu đỏ, không rõ nhãn hiệu, số khung, số máy: VTT11JL1P50FMG001100.

Buộc bị cáo B bồi thường cho bị hại V tiền tổn thất tinh thần, ngày công lao động, chi phí điều trị thương tích và các khoản chi phí khác với số tiền tổng cộng là 20.000.000 đồng.

Đối với Nguyễn Trung K mặc dù có đi cùng bị cáo B đến nhà bị hại T nhưng không biết bị cáo B có hành vi trộm cắp tài sản của bị hại T nên không truy cứu trách nhiệm.

Bị cáo B khai nhận vào khoảng 20 giờ 20 phút ngày 27/5/2020, tại cửa hàng bán hoa kiểng trên đường Nguyễn Huệ đoạn thuộc khu phố B, phường PK, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, bị cáo đã trộm của anh T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Bee 3, màu xanh đen. Ngoài ra, vào khoảng 20 giờ 20 phút ngày 30/6/2020, tại khu vực tiệm game bắn cá ở khu phố A, phường E, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, trong lúc cự cãi và đánh nhau với anh V, bị cáo đã dùng dao đâm vào vùng bụng của anh V gây thương tích. Bị cáo đồng ý bồi thường với kết quả định giá và kết luận giám định. Bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại V với số tiền 20.000.000 đồng. Bị cáo không khiếu nại gì đối với hành vi của các cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng và xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại Nguyễn Hoàng V trình bày: Ngày 30/6/2020, anh tham gia chơi game tại khu phố A, Phường E, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. Tại đây, anh và bị cáo B có lời qua tiếng lại, bị cáo dùng ghế đánh anh, anh dùng ghế đánh lại. Bị cáo bỏ chạy, anh đuổi theo và dùng ghế đánh bị cáo, bị cáo dùng dao đâm anh gây thương tích. Anh không khiếu nại gì đối với kết luận giám định và đối với hành vi của các cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng. Về trách nhiệm hình sự, anh xin giảm nhẹ cho bị cáo vì anh thấy có một phần lỗi. Về trách nhiệm dân sự, anh chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại với số tiền tổng cộng là 20.000.000 đồng.

Người làm chứng Võ Quốc L1 trình bày: Anh chứng kiến sự việc lúc anh V la lên khi bị bị cáo đánh, anh thấy bị cáo đuổi theo anh V, anh Việt bị ngã nhiều lần nên bị cáo mới đuổi kịp anh V. Anh không thấy lúc bị cáo đâm anh V.

Người đại diện hợp pháp của người làm chứng Võ Quốc L1 là ông Tăng Hồng C trình bày: Ông là ông của Võ Quốc L1. L1 tự nguyện khai, không bị ai ép buộc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Việc vắng mặt của bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bị cáo Bền không có ý kiến gì, Viện kiểm sát đề nghị xét xử vắng mặt những người này. Xét thấy việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người này là phù hợp theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo B tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, những người tham gia tố tụng khác, kết quả thực nghiệm điều tra, kết quả giám định pháp y về tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại, kết quả định giá, tang vật thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 20 giờ 20 phút ngày 27/5/2020, tại cửa hàng bán hoa kiểng trên đường Nguyễn Huệ đoạn thuộc khu phố B, phường PK, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, bị cáo B đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Bee 3, màu xanh đen trị giá 954.000 đồng. Ngoài ra, vào khoảng 20 giờ 20 phút ngày 30/6/2020, tại khu vực tiệm game bắn cá ở khu phố A, phường E, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, trong lúc cự cãi và đánh nhau với anh V, bị cáo B đã có hành vi dùng dao dài khoảng 15cm, cán màu xanh, lưỡi dao màu trắng, mũi nhọn (là hung khí nguy hiểm) đâm vào vùng bụng của anh V gây thương tích với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 41%

[3] Bị cáo B là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận biết được hành vi của mình bị pháp luật cấm nhưng xuất phát từ động cơ vụ lợi, mặc dù đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích nhưng bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của bị hại T 01 điện thoại di động để bán tiêu xài cá nhân.

Ngoài ra, bị cáo B là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nhận biết được hành vi xâm phạm đến sức khỏe của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo đã dùng dao là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại V với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 41%.

Với các hành vi trên của bị cáo, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo B về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 (thuộc điểm a khoản 1) Điều 134 Bộ luật Hình sự và tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng luật định.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe và khả năng lao động của bị hại hiện tại và về sau này; bị cáo Bền còn trực tiếp xâm

phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Hành vi của các bị cáo gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội ở địa phương nên cần xử lý nghiêm.

[5] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân, bị cáo B có nhân thân xấu, nhiều lần bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản”, tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, “Trộm cắp tài sản”.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đối với tội “Cố ý gây thương tích”, bị cáo B được hưởng là người phạm tội thành khẩn khai báo, có thành tích xuất sắc trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc và bị hại cũng có một phần lỗi theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; đối với tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo B được hưởng là phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, người phạm tội thành khẩn khai báo và có thành tích xuất sắc trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc theo quy định tại các điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, đối với tội “Cố ý gây thương tích”, bị cáo B bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; đối với tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo B không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã giao trả lại cho bị hại T 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Vsmart Bee3, màu xanh-đen, số IMEI 1: 352705110569967, số IMEI 2: 352705110569975; trả cho bị cáo B 01 chậu bằng sứ, 01 lư hương bằng sứ và 01 bình bông bằng sứ; trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan L 01 bóp da màu nâu, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Phan Huy K1, 01 thẻ học sinh mang tên Huỳnh Nhựt H, 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Trần Thị Tuyết M, 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Huỳnh Nhựt H1; 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 thẻ bảo hiểm y tế và 02 giấy phép lái xe mang tên Huỳnh Ngọc L.

Đối với 01 xe mô tô biển số 62R1-5978, màu đỏ, không rõ nhãn hiệu, số khung, số máy: VTT11JL1P50FMG001100 bị cáo dùng đi trộm cắp tài sản ngày 27/5/2020 không rõ nguồn gốc nên giao Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre xác minh, xử lý theo thẩm quyền.

Đối với con dao bị cáo B dùng làm hung khí gây án không thu hồi được nên không đề cập xử lý.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận bị hại T đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Vsmart Bee3, màu xanh-đen, số IMEI 1: 352705110569967, số IMEI 2: 352705110569975; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan L đã nhận lại 01 bóp da màu nâu, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Phan Huy K1, 01 thẻ học sinh mang tên Huỳnh Nhựt H, 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Trần Thị Tuyết M, 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Huỳnh Nhựt H1, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 thẻ bảo hiểm y tế và 02 giấy phép lái xe mang tên Huỳnh Ngọc L. Hiện bị hại T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan L không yêu cầu gì thêm.

Bị hại V yêu cầu bị cáo B bồi thường tiền tổn thất tinh thần, ngày công lao động, chi phí điều trị thương tích và các khoản chi phí khác với số tiền tổng cộng là 20.000.000 đồng, bị cáo B đồng ý nên được ghi nhận.

[9] Đối với Nguyễn Trung K mặc dù có đi cùng bị cáo B đến nhà bị hại T nhưng không biết bị cáo B có hành vi trộm cắp tài sản của bị hại T nên không truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp.

[10] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh đối với bị cáo; điều luật áp dụng; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm, bị cáo B phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Thanh B phạm tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Trộm cắp tài sản”

1. Áp dụng điểm c khoản 3 (thuộc điểm a khoản 1) Điều 134; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Trần Thanh B 05 (năm) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Trần Thanh B 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt của cả hai tội, buộc bị cáo Trần Thanh B chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 05 (năm) năm 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 30/7/2020.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã giao trả lại cho bị hại Nguyễn Hữu T 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Vsmart Bee3, màu xanh-đen, số IMEI 1: 352705110569967, số IMEI 2: 352705110569975; trả cho bị cáo Trần Thanh B 01 (một) chậu bằng sứ, 01 (một) lư hương bằng sứ và 01 (một)

bình bông bằng sứ; trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Huỳnh Ngọc L 01 (một) bóp da màu nâu, 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Phan Huy K1, 01 (một) thẻ học sinh mang tên Huỳnh Nhựt H, 01 (một) thẻ bảo hiểm y tế mang tên Trần Thị Tuyết M, 01 (một) thẻ bảo hiểm y tế mang tên Huỳnh Nhựt H1, 01 (một) giấy chứng minh nhân dân, 01 (một) thẻ bảo hiểm y tế và 02 (hai) giấy phép lái xe mang tên Huỳnh Ngọc L.

Giao Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre 01 (một) xe mô tô biển số 62R1-5978, màu đỏ, không rõ nhãn hiệu, số khung, số máy: VTT11JL1P50FMG001100 do không rõ nguồn gốc.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12/11/2020, hiện Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bến Tre đang giữ).

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 357, 468, 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự:

Ghi nhận bị hại Nguyễn Hữu T đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Vsmart Bee3, màu xanh-đen, số IMEI 1: 352705110569967, số IMEI 2: 352705110569975; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Huỳnh Ngọc L đã nhận lại 01 (một) bóp da màu nâu, 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Phan Huy K1, 01 (một) thẻ học sinh mang tên Huỳnh Nhựt H, 01 (một) thẻ bảo hiểm y tế mang tên Trần Thị Tuyết M, 01 (một) thẻ bảo hiểm y tế mang tên Huỳnh Nhựt H1, 01 (một) giấy chứng minh nhân dân, 01 (một) thẻ bảo hiểm y tế và 02 (hai) giấy phép lái xe mang tên Huỳnh Ngọc L. Hiện bị hại Nguyễn Hữu T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Huỳnh Ngọc L không yêu cầu gì thêm.

Buộc bị cáo Trần Thanh B bồi thường cho bị hại Nguyễn Hoàng V số tiền tổng cộng là 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền chưa được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

4. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23, 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Trần Thanh B phải nộp là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bị cáo Trần Thanh B phải nộp là 1.000.000 (một triệu) đồng.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

6. Về thi hành án:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THADS thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã BP, TP Bến Tre (1b);
- Bị cáo, bị hại, NCQLNVLQ (7b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (2b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Ngô Văn Trình